

Bản án số: **97A/2018/HSST**

Ngày: 26/12/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Duy Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Nga**; Bà **Ngô Thị Như Hoa**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản: Bà **Đỗ Thị Quỳnh Anh** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Hoà Bình tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Hoàng Minh** – Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2018 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2018/HSST-TL ngày 03/12/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2018/QĐXXST- HS ngày 11/12/2018, đối với bị cáo:

Trần Đức T, sinh ngày 09/02/1966; Nơi cư trú: tổ 22, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn Ú (đã chết); Con bà: Khuất Thị T1; Gia đình bị can có 8 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy; Vợ, con: Không có.

Tiền sự : Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2018 đến nay được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 28/6/2018 Trần Đức T gọi điện cho một người phụ nữ tên thường gọi là L. để hỏi mua 30.000.000 (ba mươi triệu đồng) tiền ma túy, hai người hẹn nhau trước cửa nhà L tại khu LM thuộc tổ 20 – phường Đ – thành phố H để bán ma túy. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS29H6-8537 đến trước cửa nhà L và mua của L 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng), số ma túy để trong một chiếc hộp đựng trong túi nilon, sau khi mua được ma túy T cầm ở bên tay trái và điều khiển xe mô tô đi về, khi đến khu vực tổ 23 – phường Đ –

thành phố H, tỉnh Hòa Bình thì bị Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 188/KLGD-CAT-PC54 ngày 03/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: 20 Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong ghi tên Trần Đức T gửi giám định có trọng lượng 36,33g là ma túy, loại Heroin

Tại phiên tòa Trần Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố.

Cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đã truy tố Trần Đức T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 BLHS xử phạt bị cáo từ 10 năm đến 10 năm 6 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu xuất hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng hoàn trả sau giám định chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, mang tên đối tượng Trần Đức T.

Tịch thu một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, số Imel 1: 352137090108303; Imel 2: 352137090108311, bên trong có một sim Viettel, máy đã qua sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI màu xanh, BKS: 29H6-8537, số khung BE42D – VN 109399; số máy: E412-VN109399, đã qua sử dụng, cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục lưu giữ tại cơ quan điều tra Công an thành phố H để xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật

Bị cáo không có ý kiến tranh luận nào với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi sai phạm của mình và xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện việc khởi tố, điều tra, truy tố và tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị cáo đảm bảo đúng quy định pháp luật, bị cáo không có khiếu nại gì đối với cơ quan điều tra, truy tố, điều tra viên, kiểm sát viên.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trần Đức T, sinh năm 1966, nơi cư trú: tổ 22, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Khoảng 18 giờ ngày 28/6/2018 tại khu vực thuộc tổ 23, phường Đ, TP

H, tỉnh Hòa Bình đã thực hiện hành vi tàng trữ trong người 36,33 gram ma túy, loại Hêroin với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an thành phố H bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm được quy định tại Điều 249 BLHS. Với trọng lượng chất ma túy là 36,33 gam Heroin nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật, bị cáo biết rõ nhà nước nghiêm cấm việc sản xuất, vận chuyển, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Song do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã có hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới chế độ quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, ma túy cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Xét bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xét bị cáo trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] *Về nguồn gốc ma túy*: Bị cáo khai mua từ một người phụ nữ tên L tại tổ 20 – phường Đ – TP H, tỉnh Hòa Bình với giá 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Quá trình điều tra do chưa đủ cơ sở kết luận L bán ma túy cho T nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] *Vật chứng vụ án gồm*: 01 phong bì niêm phong vật chứng hoàn trả sau giám định chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, mang tên đối tượng Trần Đức T. Đây là phong bì niêm phong ma túy sau giám định nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu xuất hủy theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI màu xanh, BKS: 29H6-8537, số khung BE42D – VN 109399; số máy: E412-VN109399, đã qua sử dụng, bị cáo T dùng làm phương tiện đi mua ma túy, quá trình điều tra T khai mua của người không quen biết, xe mất giấy tờ cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục lưu giữ tại cơ quan điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hòa Bình để xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Về chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, số IMEI 1: 352137090108303. Số IMEI 2: 352137090108311, bên trong có một sim Viettel, máy đã qua sử dụng bị cáo dùng vào việc liên hệ mua ma túy cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

Toàn bộ tang vật hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình được ghi chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng số 12/BB ngày 17/12/2018 giữa Công an thành phố Hòa Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình.

[5] Về án phí : Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Trần Đức T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt: Trần Đức T 10 (Mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/6/2018.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu xuất hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng hoàn trả sau giám định chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, mang tên đối tượng Trần Đức Tu.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, số Imel 1: 352137090108303. Số Imel 2: 352137090108311, bên trong có một sim Viettel, máy đã qua sử dụng

Toàn bộ tang vật hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình được ghi chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng số 12/BB ngày 17/12/2018 giữa Công an thành phố Hòa Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, buộc bị cáo Trần Đức T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP. Hòa Bình;
- Sở Tư pháp HB;
- CA TP.Hòa Bình;
- THAHS – DS;
- Các Đương sự;
- Lưu HS.

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Tuấn